

Số: 491 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Bình Phước thành Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ);

Theo Đơn đề nghị ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Bình Phước và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 489/TTr-SNV ngày 16 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Bình Phước thành Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
(VinhDV)



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

QUỸ HỖ TRỢ AN SINH XÃ HỘI TỈNH ĐỒNG NAI

*(Kèm theo Quyết định số: 491 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai.
- Tên viết tắt: Quỹ An sinh xã hội.

2. Trụ sở

- Trụ sở: Tạm thời đặt tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Bình Phước.
- Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

3. Điện thoại: 02713.888.966.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Quỹ) là Quỹ xã hội - từ thiện, hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích chăm lo hỗ trợ các đối tượng nghèo, khó khăn về nhà ở và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;
- b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
- c) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;
- d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Đồng Nai và các cơ quan có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;

- d) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
2. Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.
3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Gồm 03 tổ chức:

1. Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long:
 - Địa chỉ: Đường ĐT 741, thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai;
 - Quyết định số 651-QĐ/TU ngày 26/03/2008 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Mã số doanh nghiệp: 3800102214.
2. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước:
 - Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai;
 - Quyết định số 650-QĐ/TU ngày 26/03/2008 về việc chuyển đổi doanh nghiệp Đảng thành thành lập Công ty TNHH một thành viên;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Mã số doanh nghiệp: 3800414767.
3. Nhà khách Bình Phước:
 - Địa chỉ: Đường Hàm Nghi, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai;
 - Quyết định số 682-QĐ/TU ngày 30/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đổi tên và chuyển đổi mô hình hoạt động Nhà khách trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được ủng hộ, viện trợ, tài trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tài trợ, hỗ trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Được tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo toàn và phát triển, nguồn vốn, tài sản của Quỹ.

6. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, Nghị quyết, Biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế (nếu có), phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

8. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính; thực hiện công khai các khoản đóng góp, chi tiêu của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

10. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

11. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

12. Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc, chủ tài khoản Quỹ, phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan quản lý

nhà nước về tài chính.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban Điều hành Quỹ;
3. Ban Kiểm soát Quỹ.

Cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Đồng Nai đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có 07 thành viên do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản của Quỹ;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

h) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập

và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành:

- Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ;

- Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ;

- Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ;

- Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ;

- Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 1 quý một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có hơn 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên vắng mặt, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có hơn 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở giới thiệu và đề cử cán bộ công chức tham gia của các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Tài chính và Văn phòng Tỉnh ủy. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, phó ban và thành viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Giám đốc (Chủ tài khoản) Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán Nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản Nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Điều 14. Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thành lập theo đúng quy định của Luật kế toán, Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ;

b) Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến Quỹ (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và tổ chức, cá nhân được nhận tiền, hiện vật ủng hộ, tài trợ);

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Bộ phận chuyên môn giúp việc

Có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ quản lý về tài chính, tài sản của Quỹ và tổ chức thực hiện công tác hành chính, kế toán, thống kê. Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động và công khai thu, chi tài chính của Quỹ.

CHƯƠNG IV

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, TẠO NGUỒN ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời công khai thông tin qua trang thông tin điện tử của tổ chức (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức vận động đóng

góp và thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối Tượng và điều kiện được thụ hưởng

1. Đối Tượng

a) Chăm lo, hỗ trợ cho hộ gia đình nghèo trong địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhất là nhóm hộ dân tộc thiểu số tại chỗ;

b) Hộ gia đình gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm ổn định cho lao động là đồng bào dân tộc thiểu số;

d) Đầu tư các dự án phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cộng đồng tại những địa bàn nông thôn, vùng khó khăn, vùng dân tộc và biên giới;

đ) Các đối Tượng khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

2. Điều kiện

a) Chủ hộ gia đình hoặc người đại diện, người trực tiếp thụ hưởng phải là

công dân Việt Nam, có hộ khẩu đăng ký thường trú tại các địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai.

b) Được UBND cấp xã xác nhận về năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự của chủ hộ hoặc người đại diện, người trực tiếp thụ hưởng và gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ khó khăn cần được giúp đỡ.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 19. Nguồn thu

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

4. Thu từ lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng theo Điều lệ Quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

2. Chi tài trợ, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng và phù hợp với mục đích của Quỹ. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ.

3. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

4. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan

nhà nước giao.

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

6. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhân rồi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

Điều 21. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định (nếu có);
- c) Chi thuê mượn tài sản, phương tiện (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;
- e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;
- g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);
- h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi sau khi có ý kiến của của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sở tài chính;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động

quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 23. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, tạm đình chỉ và giải thể

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được xử lý và quản lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 24. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ thực hiện theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 97 của Bộ luật dân sự, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ:

a) Quỹ thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ;

b) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Các Quỹ hợp nhất, Quỹ được sáp nhập, Quỹ bị chia chấm dứt tồn tại và hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hợp nhất, sáp nhập và chia Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của các Quỹ hợp nhất, Quỹ được sáp nhập, Quỹ bị chia được chuyển giao cho các Quỹ mới và Quỹ sáp nhập. Đối với trường hợp tách Quỹ, thì Quỹ bị tách và Quỹ được tách (Quỹ thành lập mới) thực hiện quyền, nghĩa vụ phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ và phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của Quỹ trước khi tách.

3. Hồ sơ hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ, gồm:

a) Đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ, trong đó nêu rõ lý do và

tên gọi mới của Quỹ;

b) Dự thảo điều lệ Quỹ;

c) Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có);

d) Dự kiến nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ.

4. Đổi tên Quỹ

a) Việc đổi tên Quỹ phải có Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có);

b) Quỹ gửi 01 (một) bộ hồ sơ xin đổi tên Quỹ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ, hồ sơ gồm: Đơn đề nghị đổi tên Quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý về việc đổi tên Quỹ; dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có);

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và quyết định cấp lại giấy phép về việc đổi tên Quỹ và công nhận Điều lệ Quỹ; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 25. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên Quỹ.

2. Việc xử lý tài sản, tài chính trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể Quỹ được thực hiện theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 26. Giải thể Quỹ

1. Quỹ có thể tự giải thể hoặc bị giải thể. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ;

b) Mục tiêu hoạt động của Quỹ đã hoàn thành;

c) Không còn khả năng về tài sản, tài chính để hoạt động.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ tự giải thể Quỹ: Hội đồng quản lý Quỹ ra nghị quyết về việc Quỹ tự giải thể và gửi 01 (một) bộ hồ sơ xin giải thể đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị giải thể;
- b) Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ về tự giải thể, trong đó nêu rõ lý do giải thể Quỹ;
- c) Bản kiểm kê tài sản, tài chính của Quỹ có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban Kiểm tra, Giám đốc và phụ trách kế toán;
- d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ;
- đ) Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật và thông báo liên tiếp trên 03 (ba) số báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương;
- e) Các tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài sản, tài chính của Quỹ.

4. Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Không báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính trong 02 (hai) năm liên tục;
- b) Giả mạo về thông tin kế toán, số tài khoản đăng ký; không đạt mức giải ngân quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;
- c) Không tự giải thể theo những quy định tại Khoản 2 Điều này;
- d) Vi phạm một trong các quy định tại Điều 9 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;
- đ) Quá thời hạn tạm đình chỉ Quỹ không khắc phục được vi phạm theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

5. Trách nhiệm của cơ quan cho phép thành lập Quỹ trong trường hợp Quỹ tự giải thể hoặc bị giải thể:

- a) Trường hợp Quỹ tự giải thể: Sau 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính của Quỹ khi Quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ xem xét, ra quyết định giải thể và thu hồi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ;

b) Trường hợp Quỹ bị giải thể: Quỹ vi phạm một trong các quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết luận Quỹ sai phạm; cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ ra thông báo về việc giải thể và thời hạn thanh toán nợ, thanh lý tài sản, tài chính của Quỹ liên tiếp trên 03 (ba) số báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương. Sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo mà không có đơn, thư khiếu nại; cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ ra quyết định giải thể và thu hồi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ;

c) Trường hợp Quỹ bị giải thể mà không đồng ý với quyết định giải thể, thì Quỹ có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, Quỹ không được hoạt động.

6. Quỹ chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể Quỹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực.

CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ có 08 Chương, 30 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định công nhận.
2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ xã hội - từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ an sinh xã hội tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.